Oryzomys nelsoni

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

Oryzomys nelsoni là một loài động vật có vú trong họ Cricetidae, bộ Gặm nhấm. Loài này được Merriam mô tả năm 1898.[2]

Oryzomys nelsoni	
	
Tình trạng bảo tồn	
	
Tuyệt chủng (IUCN 3.1)[1]	
Phân loại khoa học	
Giới (*regnum*)	Animalia
Ngành (*phylum*)	Chordata
Lớp (*class*)	Mammalia
Bộ (*ordo*)	Rodentia
Họ (*familia*)	Cricetidae
Chi (*genus*)	*Oryzomys*

Hình ảnh







Chú thích

1. ^ Timm et al., 2008
2. ^ *a ă* Wilson, D. E.; Reeder, D. M. biên tập (2005). "*Oryzomys nelsoni*". *Mammal Species of the World* (http://www.departments.bucknell.edu/biology/resources/msw3/browse.asp?id=13000812) . Baltimore: Nhà in Đại học Johns Hopkins, 2 tập (2.142 trang). ISBN 978-0-8018-8221-0. OCLC 62265494 (https://www.worldcat.org/oclc/62265494).
3. ^ Merriam, 1898, p. 15
4. ^ Hershkovitz, 1971, p. 704
5. ^ Carleton and Arroyo-Cabrales, 2009, p. 122

Tham khảo

- Dữ liệu liên quan tới Oryzomys nelsoni tại Wikispecies
- Phương tiện liên quan tới Oryzomys nelsoni tại Wikimedia Commons

Loài (***species***) ***O. nelsoni***

Danh pháp hai phần

Oryzomys nelsoni
(Merriam, 1898)[2]

Danh pháp đồng nghĩa[5]

- *Oryzomys nelsoni* Merriam, 1898[3]
- *[Oryzomys palustris] nelsoni*: Hershkovitz, 1971[4]

Lấy từ “https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Oryzomys_nelsoni&oldid=26218919”